

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Son Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị C** và anh **Nguyễn Thế A**. (Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 28/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Ám, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu **Nguyễn Trần Minh G**, sinh ngày 15/9/2014 và cháu **Nguyễn An N**, sinh ngày 09/3/2019 cho chị **Trần Thị C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Nguyễn Thế A** có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Minh G và cháu Nguyễn An N với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02 năm 2025 cho tới khi các cháu Nguyễn Trần Minh G và Nguyễn An N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền anh Nguyễn Thế A phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Minh G và cháu Nguyễn An N kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thế A chậm nộp tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Thế A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Thế A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị C phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001699 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị C số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thế A phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T, huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thị Huệ